

Bản án số: 19 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2021.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang

Các hội thẩm nhân dân 1/ Bà Triệu Thị Tình.

2/ Bà Nông Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 103/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L - sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú: Xóm SP, xã BT, huyện Đ, Thái Nguyên.

Tạm trú: Xóm TH 2, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh Bùi Tiến B, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Xóm SP, xã BT, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị và anh Bùi Tiến B đăng ký kết hôn ngày 25/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh B có quen biết và tự

nguyện tìm hiểu nhau khoảng một năm, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị và anh B sống tại gia đình nhà anh B. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Mẫu thuẫn bắt đầu xảy ra từ năm 2017. Nguyên nhân là do chị và anh B bất đồng quan điểm sống, anh B có tính gia trưởng, mọi việc trong nhà đều do anh B tự quyết từ kinh tế đến cách chi tiêu trong gia đình, anh B đều kiểm soát và phải làm theo ý của mình. Chị mà làm sai việc gì là anh B lấy cớ để xúc phạm chị. Ngoài ra, anh B luôn tỏ thái độ ghen tuông vô cớ nói chị có quan hệ với người đàn ông khác. Chị có giải thích nhưng anh B không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi cọ nhau, anh B dùng những lời nói xúc phạm chị và đánh chị. Từ tháng 6 năm 2021, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh B nữa, chị kiên quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh B có một con chung là Bùi Thị Hải Yến, sinh ngày 16/11/2014. Hiện nay cháu đang ở với anh B tại xã BT, huyện Đ. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị L có chỗ ở và thu nhập ổn định từ 5.000.000^d đến 6.000.000^d.

Về tài sản chung: Chị và anh B có số tiền 98.000.000^d (chín mươi tám triệu đồng), hiện nay anh B đang quản lý. Chị và anh B tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, B bản lấy lời khai và tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn anh Bùi Tiến B trình bày:

Về thời gian tìm hiểu nhau, thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh B xác định chị L trình bày là đúng, anh không có ý kiến gì thêm. Mẫu thuẫn giữa anh và chị L chỉ là mẫu thuẫn nhỏ trong gia đình. Thỉnh thoảng anh, chị có to tiếng cãi cọ nhau, chị L có lời nói xúc phạm anh, anh đã đánh chị L vài lần. Khoảng cuối tháng 5 năm 2021 anh phát hiện có người đàn ông khác nhắn tin tình cảm với chị L, anh có hỏi nhưng chị L không nhận còn to tiếng cãi cọ với anh, anh có được tát chị L. Hôm sau, chị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên sống. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình giải quyết chị L kiên quyết xin ly hôn anh không nhất trí, mà muốn chị L nghĩ lại để anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L kiên quyết xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 16/11/2014. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện

anh có chỗ ở và thu nhập của anh ổn định từ 10.000.000^d đến 12.000.000^d một tháng.

Về tài sản chung: Anh và chị L có số tiền 98.000.000^d (chín mươi tám triệu đồng), hiện nay anh đang quản lý. Anh và chị L tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chị L giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn là anh B không đồng ý ly hôn. Chị L cương quyết xin ly hôn, anh B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L và anh B thuận tình ly hôn; Về tài sản chung: Cả chị L và anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về con chung: Chị L và anh Biều đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Bùi Tiến B.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 16/11/2014 cho anh Bùi Tiến B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L cho đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị L và anh B không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Bùi Tiến B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị L và anh B nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị L và anh B bất đồng quan điểm sống, nghi kỵ, thiếu sự tin tưởng dẫn đến xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn, xúc phạm và xô sát lẫn nhau. Chị L và anh B đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, chị L và anh B có xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Nhưng cả chị L và anh B không báo chính quyền địa phương nên địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L kiên quyết xin ly hôn, anh B đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh B là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị L và anh B có một con chung là Bùi Thị Hải Yến, sinh ngày 16/11/2014. Quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L và anh B đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc nuôi con cần phải được xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của cả bố và mẹ, để bảo đảm con chung của anh, chị phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần. Chị L và anh B đều có thu nhập và nơi ở ổn định, đều có khả năng nuôi dưỡng con chung.

Bên cạnh đó còn phải xem xét đến nguyện vọng của cháu Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 16/11/2014, khi anh chị ly hôn cháu mong muốn được ở với bố, vì bố có thời gian và quan tâm chăm sóc cháu hơn. Nguyện vọng của cháu Bùi Thị Hải Y, sinh

ngày 16/11/2014 là phù hợp và đúng thực tế. Vì hiện nay cháu Bùi Thị Hải Y đang sống chung cùng anh Bùi Tiến B. Nếu thay đổi môi trường sống và học tập sẽ ảnh hưởng không tốt, thiếu tính ổn định. Do vậy, cần giao con chung là cháu Bùi Thị Hải Y cho anh Bùi Tiến B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tại phiên tòa ngày hôm nay chị L và anh B đều xác nhận anh, chị có số tiền 98.000.000^d (chín mươi tám triệu đồng). Anh, chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; 147; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 55, 58, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Bùi Tiến B.

2. *Về con chung:* Giao cháu Bùi Thị Hải Yến, sinh ngày 16/11/2014 cho anh Bùi Tiến B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L do anh B tự nguyện không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị L và anh Bùi Tiến B tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Trần Thị L phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo B lai thu số 0007036 ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang